

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2022

“V/v tranh chấp chia tài sản sau khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm.

Ông Nguyễn Văn Mâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1974. (có mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

- Vợ chồng bà N và ông H ly hôn vào năm 2020 được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước công nhận bằng quyết định thuận tình ly hôn số: 181/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2020, về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận.

- Sau khi ly hôn xong thì vợ chồng không thỏa thuận được về việc phân chia tài sản chung, nên bà N khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn gồm: 01 phần đất trồng lúa (nay là nuôi trồng thủy sản) với tổng diện tích được cấp là

6.373,8m² thuộc thửa số 1105 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại ấp Lý Ân – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước – tỉnh Cà Mau được UBND huyện Cái Nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 998225 ngày 20 tháng 01 năm 2009 do ông Lê Văn H đứng tên. Nay bà N yêu cầu được nhận bằng giá trị với số tiền là 150.000.000 đồng, đồng ý giao phần đất cho ông H quản lý, sử dụng.

- Về nguồn gốc phần đất: Khi kết hôn thì vợ chồng còn sống chung với cha mẹ chồng, đến năm 1996 thì cha mẹ chồng mới cho vợ chồng bà N 01 phần đất trồng lúa để quản lý canh tác riêng, lúc này chỉ mới cho trên thực tế để canh tác; từ khi được cha mẹ chồng cho phần đất nêu trên thì vợ chồng quản lý canh tác thu hoạch để có nguồn thu nhập trong gia đình của bà N; đến năm 2009 được UBND huyện Cái Nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Lê Văn H đứng tên.

Nay bà N xác định phần đất cha mẹ chồng cho là tài sản chung của bà N và ông H, nên yêu cầu chia tài sản chung là phần đất nuôi trồng thủy sản nêu trên, bà N yêu cầu được nhận giá trị với số tiền là 150.000.000 đồng; ngoài ra, bà N yêu cầu gì khác.

* Ông Lê Văn H trình bày: Ông H và bà N tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 1994, trong quá trình chung sống thì ông H và bà N có nhiều mâu thuẫn, nên hai bên đã ly hôn vào năm 2020 được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước công nhận thuận tình ly hôn, về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, Tòa án huyện ban hành quyết định thuận tình ly hôn số: 181/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2020.

- Sau khi ly hôn xong thì ông H và bà N không thỏa thuận được về việc phân chia tài sản chung, đối với yêu cầu của bà N thì ông H không đồng ý, vì phần đất này là tài sản riêng của ông H, không phải là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

- Về nguồn gốc phần đất: Vào năm 1994 ông H và bà N kết hôn thì vợ chồng còn sống chung với cha mẹ chồng, đến khoảng năm 1995 - 1996 thì cha mẹ ruột ông H mới cho ông H và bà N 01 phần đất trồng lúa để quản lý canh tác riêng, đối với phần đất này cấp ranh với phần đất của cha mẹ ruột ông H, tuy quản lý và canh tác phần đất riêng nhưng ông H và bà N vẫn còn ở chung với cha mẹ chồng; Đến năm 2009 thì ông H trực tiếp lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được UBND huyện Cái Nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Lê Văn H đứng tên.

- Đối với phần đất này thì hiện nay không có cầm cố hay thế chấp cho ai, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì do bà N đang quản lý. Đối với phần đất thì không có tài sản gì trên đất.

- Vào ngày 03/8/2020 thì ông H và bà N có lập biên bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản sau hôn nhân, với nội dung là chia bà N 3.000m² đất tại phần đất do ông Lê Văn H đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 998225 được UBND huyện Cái Nước cấp ngày 20/01/2009; sau khi lập biên bản thỏa thuận thì ông H và bà N tiến hành liên hệ với chính quyền địa phương để lập thủ tục đo đạc để phân chia phần đất, khi đo đạc thì thể hiện phần đất chia cho bà N là 3.000m², phần đất còn lại ông H quản lý là 3.346,5m². Tuy nhiên, khi lập thủ tục tách thửa đất thì ông H không đồng ý ký tên, do lúc này ông H cho rằng đây là tài sản riêng của ông nên không đồng ý ký tên để chia đất cho bà N.

- Nay ông H xác định phần đất mà bà N yêu cầu chia thì đây là tài sản riêng của ông H được cha mẹ ruột ông H cho vào khoảng năm 1995 - 1996, nên yêu cầu chia tài sản chung là phần đất trồng lúa (hiện nay được chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản) của bà N thì ông H không đồng ý; ông H yêu cầu Tòa án huyện giải quyết theo đúng quy định của pháp luật; Ngoài ra, ông H không có yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chia tài sản chung sau khi ly hôn giữa bà N và ông H đối với phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp Lý Án – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước, phần đất hiện nay do ông H đang trực tiếp quản lý; bà N yêu cầu được nhận bằng giá trị với số tiền là 150.000.000 đồng, giao phần đất cho ông H quản lý.

- Ông Lê Văn H trình bày: Ông H không đồng ý theo yêu cầu chia tài sản chung của bà N, ông H xác định phần đất nuôi trồng thủy sản ông đang quản lý là tài sản riêng của ông, do cha mẹ ruột cho trong thời kỳ hôn nhân, khi cha mẹ ruột còn sống.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; buộc ông Lê Văn H giao cho bà Nguyễn Thị N giá trị của phần đất với số tiền là 150.000.000 đồng; giao cho ông Lê Văn H quyền sử dụng phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp Lý Án – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước. Bà N và ông H phải chịu án phí chia tài sản theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Xét xử lời trình bày của các đương sự trong tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn:

- Xét về yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị N: Bà N yêu cầu chia tài sản chung đối với phần đất tọa lạc tại ấp Lý Ấn – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước, bà N yêu cầu được nhận bằng giá trị với số tiền là 150.000.000 đồng.

- Xét về ý kiến của bị đơn, ông Lê Văn H: Ông H không đồng ý với yêu cầu của bà N, ông H cho rằng phần đất bà N yêu cầu là tài sản riêng của ông H được cha mẹ ruột vào khoảng năm 1995 – 1996, đến năm 2009 ông H được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông H.

Qua xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến tranh luận của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Thứ nhất*, Đối với phần đất tranh chấp được bà N và ông H thống nhất diện tích đo đạc thực tế là 6.378,3m²; có nguồn gốc từ cha mẹ ruột của ông Lê Văn H cho vào khoảng năm 1995 – 1996, sau khi được cha mẹ ông H cho thì bà N và ông H cùng quản lý, canh tác, sử dụng đến năm 2020 thì vợ chồng ly hôn. Đối với phần đất được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2009 do ông Lê Văn H đứng tên.

- *Thứ hai*, Sau khi ly hôn thì vào ngày 03/8/2020 bà N và ông H lập biên bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản sau khi hôn nhân có nội dung: “Ông H thống nhất giao cho bà N 3.000m² đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp Lý Ấn - xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước...”, đến ngày 13/8/2020 ông H lập giấy ủy quyền cho bà N đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cái Nước để lập thủ tục tách đất được chứng thực của UBND xã Hưng Mỹ, thủ tục đo đạc, tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được lập xong thì ông H không đồng ý ký tên (*Nội dung nêu trên được ông H thừa nhận là đúng, được thể hiện tại bút 15, từ bút lục số 86 đến 92*).

- *Thứ ba*, Ông H cho rằng phần đất tranh chấp là tài sản riêng do cha mẹ ruột anh H cho trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên ông H chỉ trình bày miệng mà không đưa ra được căn cứ pháp lý để chứng minh phần đất là tài sản riêng của mình, nên ông H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Qua phân tích nêu trên, đối với tài sản tranh chấp được Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản chung của bà N và ông H trong thời kỳ hôn nhân, sau khi thẩm định giá thì tài sản có giá trị là 318.915.000 đồng, bà N chỉ yêu cầu được nhận giá trị là 150.000.000 đồng; như vậy, sau khi chia tài sản thì phần tài sản ông H được nhận có giá trị là 168.915.000 đồng

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp Lý Ấn – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước – tỉnh Cà Mau.

- Giao cho ông Lê Văn H quyền sử dụng phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp Lý Ấn – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước – tỉnh Cà Mau, với diện tích đo đạc thực tế là 6.378,3m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 998225 cấp ngày 20 tháng 01 năm 2009, vị trí tứ cận cụ thể như sau:

+ Hướng đông giáp phần đất ông Lê Văn Trạng (hiện nay do chị Lê Thị Hân quản lý).

+ Hướng tây giáp phần đất ông Huỳnh Hữu Nghĩa.
 + Hướng bắc giáp phần đất ông Trịnh Văn Đầm.
 + Hướng nam giáp phần đất ông Lê Văn Thắng
(Kèm theo bản đồ trích đo hiện trạng phần đất)
 - Ông Lê Văn H có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị N giá trị từ chia tài sản chung là 150.000.000 đồng.

[1.2] Về chi phí đo đạc và định giá tài sản với tổng số tiền là 13.278.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận toàn bộ, nên bà N và ông H mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí đo đạc và định giá, bà N đã nộp tạm ứng chi phí đầy đủ, nên ông H phải có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 6.639.000 đồng.

Trường hợp ông H chậm thực hiện các nghĩa vụ nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm giao tại thời điểm thi hành án.

[1.3] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí chia tài sản với số tiền = 150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng, bà N nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006086 ngày 03/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ bà N phải nộp tiếp với số tiền là 3.750.000 đồng.

- Ông Lê Văn H phải chịu án phí chia tài sản với số tiền = 168.915.000 đồng x 5% = 8.445.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng, tính tròn số*).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.
 Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
 - Điều 59, Khoản 2 Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;
 - Điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Lê Văn H về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp Lý Ấn – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước – tỉnh Cà Mau.

1. Giao cho ông Lê Văn H quyền sử dụng phần đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp Lý Ấn – xã Hưng Mỹ - huyện Cái Nước, với diện tích đo đạc thực tế là 6.378,3m² được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước cấp giấy chứng quyền sử dụng đất số A0 998225 cấp ngày 20 tháng 01 năm 2009, vị trí tứ cận cụ thể như sau:

+ Hướng đông giáp phần đất ông Lê Văn Trọng (hiện nay do chị Lê Thị Hân quản lý).

+ Hướng tây giáp phần đất ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

+ Hướng bắc giáp phần đất ông Trịnh Văn Đắm.

+ Hướng nam giáp phần đất ông Lê Văn Thắng

(Kèm theo bản đồ trích đo hiện trạng phần đất)

Ông Lê Văn H có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị N giá trị từ chia tài sản chung là 150.000.000 đồng.

2. Về chi phí đo đạc và định giá tài sản: Buộc ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 6.639.000 đồng.

Trường hợp ông H chậm thực hiện các nghĩa vụ nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm giao tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí chia tài sản với số tiền là 7.500.000 đồng, bà N nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006086 ngày 03/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ bà N phải nộp tiếp với số tiền là 3.750.000 đồng.

- Ông Lê Văn H phải chịu án phí chia tài sản với số tiền là 8.445.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng, tính tròn số)*, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

“Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn